

Trước nhiệm vụ phục hồi kinh tế, cần quản lý tiền mặt chặt chẽ và chu đáo hơn trước. Hiện nay, ta có điều kiện thuận lợi để làm việc đó vì phần lớn các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội, xí nghiệp quốc doanh ở gần Ngân hàng và việc giao thông liên lạc dễ dàng, nhanh chóng hơn trước.

Nhận được thông tư này, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội và xí nghiệp quốc doanh cần kiểm điểm việc chấp hành nghị định quản lý tiền mặt. Đồng thời, cần đặt kế hoạch thực hiện triệt để những điều sau đây:

1) Tất cả các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội và xí nghiệp quốc doanh đều phải mở tài khoản tiền gửi ở Ngân hàng và gửi Ngân hàng tất cả kinh phí hàng tiền mặt do Bộ Tài chính cấp hoặc những số tiền thu nhập hàng ngày; chỉ được giữ tại quỹ một số tiền mặt cần thiết sau khi thương lượng với Ngân hàng.

Các Bộ, các cơ quan, đoàn thể và xí nghiệp quốc doanh ở Trung ương có đơn vị trực thuộc ở địa phương (cửa hàng mậu dịch, công trường, bệnh viện, trường học, v. v...) không được rút tiền mặt ở Ngân hàng trung ương, trực tiếp giao cho các đơn vị trực thuộc giữ để tiêu dùng, mà phải mở tài khoản tiền gửi cho các đơn vị đó tại Ngân hàng địa phương, trừ trường hợp đặc biệt phải được Ngân hàng trung ương đồng ý.

Các xí nghiệp quốc doanh có thu nhập tiền mặt hàng ngày (Mậu dịch quốc doanh, Hỏa xa, Bưu điện, v.v...) mỗi buổi sáng, phải tập trung số thu nhập trong ngày hôm trước nộp cho Ngân hàng nơi gần nhất. Nếu không nộp được hàng ngày thì phải có lý do chính đáng và phải thương lượng với Ngân hàng để quy định thời hạn nộp.

Các đơn vị có tài khoản ở Ngân hàng vẫn chỉ được đến đâu thì rút tiền mặt ra đến đấy, chứ không được rút nhiều một lần để giữ lại chi tiêu dùng.

2) Tất cả những việc giao dịch giữa các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội và xí nghiệp quốc doanh đều phải thanh toán bằng chuyển khoản hay bằng chuyển tiền qua Ngân hàng. Mọi việc điều động vốn từ Trung ương về địa phương, từ địa phương lên Trung ương hay giữa các địa phương với nhau đều phải qua Ngân hàng, tuyệt đối không được chuyển vận tiền mặt.

Các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội, xí nghiệp quốc doanh nói chung đều phải mua hàng của Mậu dịch quốc doanh và thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng. Trường hợp cần mua hàng ở ngoài Mậu dịch quốc doanh thì phải nói rõ lý do trong quyết toán gửi ở cơ quan Tài chính. Cơ quan Tài chính sẽ không thanh toán nếu không có lý do chính đáng.

Đối với tư nhân, khi cần trả tiền mua những món hàng lớn hay cần ứng trước những món tiền lớn để đặt hàng, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội và xí nghiệp quốc doanh không trả thẳng cho họ bằng tiền mặt, mà trả bằng séc để họ đến Ngân hàng lĩnh tiền mặt hoặc ghi vào tài khoản tiền gửi của họ ở Ngân hàng.

3) Chỉ được dùng tiền mặt để:

— Trả lương và phụ cấp cho công nhân viên và sinh hoạt phí cho bộ đội;

— Trả tiền mua hàng ở những nơi không tiện thanh toán qua Ngân hàng (thí dụ mua sản phẩm của nông dân, cửa thợ thủ công của những người buôn nhỏ, v.v...);

— Chi tiêu vặt.

4) Các cơ quan, đoàn thể, bộ đội, xí nghiệp quốc doanh không được cho nhau vay mượn tiền mặt. Mọi việc vay mượn tiền mặt đều phải tập trung vào Ngân hàng.

Để thi hành những điều trên, Ngân hàng phải kiện toàn bộ máy, cải tiến nghiệp vụ, đơn giản thủ tục giấy tờ và nâng cao ý thức phục vụ của cán bộ, công nhân viên hơn nữa, đồng thời cần giúp đỡ, kiểm tra các ngành thi hành nhiệm vụ chỉnh chế độ quản lý tiền mặt.

Mậu dịch quốc doanh cần cố gắng chuẩn bị đầy đủ hàng để cung cấp cho các ngành, cơ quan, cán bộ; cần chú trọng đảm bảo chất lượng hàng hóa và điều chỉnh giá cả cho hợp lý.

Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng trung ương cần phối hợp nghiên cứu để quy định những biện pháp quản lý tiền mặt thích hợp đối với Mậu dịch quốc doanh

Thi hành những nguyên tắc quy định trong nghị định Thủ trưởng Phủ số 169-TTg ngày 1 tháng 5 năm 1952 và trong thông tư này là một kỷ luật tái chính.

Các Bộ, các đoàn thể ở Trung ương, các Ủy ban hành chính địa phương cần phổ biến những điều quy định trên đây thật rộng rãi để tất cả các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội và xí nghiệp quốc doanh đều thông suốt và chấp hành nghiêm chỉnh.

Hà-nội, ngày 27 tháng 11 năm 1955

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

THÔNG TƯ số 623-TTg ngày 28-11-1955 quy định việc tổ chức các bộ phận chuyên trách công tác dân tộc ở các cấp.

Kính gửi các Ủy ban hành chính Liên khu Việt-bắc, 3, 4,

Tả-nghị, Hồng-quảng, Vĩnh-linh và Khu tự trị Thái-Mèo.

Đề giúp Ủy ban hành chính trong việc chỉ đạo công tác ở các vùng dân tộc thiểu số và thực hiện chính sách dân tộc, nay quy định việc tổ chức các bộ phận chuyên trách công tác dân tộc ở các cấp như sau:

19669593

LawSofit \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com

**I. — Tổ chức**

Ở những khu, tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số, quan hệ giữa các dân tộc phức tạp, địa vực cư trú của các dân tộc thiểu số rộng lớn, hay ở vào những vị trí quan trọng, thì tổ chức *Phòng dân tộc*. Phòng dân tộc trực thuộc Ủy ban hành chính.

Ở những khu, tỉnh ít dân tộc thiểu số thì không tổ chức Phòng dân tộc, nhưng Ủy ban hành chính phải phân công một ủy viên phụ trách công tác dân tộc và có một vài cán bộ chuyên trách giúp việc.

Ở Khu tự trị Thái—Mèo và ở những tỉnh mà các dân tộc thiểu số chiếm đại đa số thì cũng không tổ chức Phòng dân tộc, nhưng Ủy ban hành chính phải phân công một ủy viên phụ trách theo dõi công tác đối với những dân tộc thiểu số ít người.

Ở những huyện có dân tộc thiểu số ở chung với người Kinh, Ủy ban hành chính phải phân công một ủy viên phụ trách công tác dân tộc.

Các ngành chuyên môn cấp khu, tỉnh có quan hệ công tác ở vùng dân tộc thiểu số phải cử người chuyên trách theo dõi công tác của ngành mình ở vùng dân tộc thiểu số.

**II. — Nhiệm vụ**

Các Phòng dân tộc khu, tỉnh có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu tình hình các dân tộc trong địa phương, giúp Ủy ban đặt kế hoạch thi hành các chủ trương chính sách của cấp trên ở vùng dân tộc thiểu số.

— Giúp Ủy ban phối hợp các ngành, hướng dẫn đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện chính sách và chủ trương công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

— Giúp Ủy ban trong việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc, tổ chức các cuộc liên hoan dân tộc, các cuộc tham quan của các đại biểu dân tộc, v.v...

Nhiệm vụ của số cán bộ chuyên trách công tác dân tộc cũng tương tự như nhiệm vụ của Phòng dân tộc.

Nhận được thông tư này, yêu cầu các Ủy ban nghiên cứu kỹ xem nơi nào cần lập Phòng dân tộc, nơi nào chỉ cần một vài cán bộ chuyên trách và chỉ thị cụ thể cho địa phương thi hành, rồi báo cáo kết quả cho Thủ tướng Phủ biết.

Hà-nội, ngày 28 tháng 11 năm 1955

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 625-TTg ngày 2-12-1955 sửa đổi địa giới các huyện thuộc tỉnh Thái-bình.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Chiếu sắc lệnh số 21-SL ngày 12-2-1950 quy định về việc sửa đổi địa giới các đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ và UBHC Khu Tả ngạn,

**Nghị định :**

Điều 1. — Địa giới giữa các huyện Đông-quan, Tiên-hưng, Phù-dực, Quỳnh-côi, Thụy-anh, Tiên-hải và Thái-ninh thuộc địa phận tỉnh Thái-bình, nay sửa đổi như sau:

1) Xã Trọng-quan thuộc huyện Đông-quan nay sát nhập vào huyện Tiên-hưng;

2) Xã Đông-tiến thuộc huyện Phù-dực nay sát nhập vào huyện Thụy-anh và đổi tên là xã Thụy-tiền;

3) Hai xã Diên-hồng và Quang-vinh thuộc huyện Quỳnh-côi, nay sát nhập vào huyện Phù-dực và lập thành 4 xã mới lấy tên là: An-thọ, An-ấp, An-vinh, An-kỳ;

4) Xóm Duyên-tề của xã Bắc-sơn (huyện Tiên-hưng) nay sát nhập vào huyện Quỳnh-côi; cùng với 3 thôn Khả-lang, Mỹ-xa và Lê-hoàng của xã Tây-sơn cũ (huyện Quỳnh-côi) lập thành xã Quỳnh-châu;

5) Xóm Rũ-tiên của xã Hữu-ban (huyện Tiên-hải) nay sát nhập vào huyện Thái-ninh; cùng với 2 thôn Nam và Đoài của xã Thần-huống cũ (huyện Thái-ninh) lập thành xã Thái-thịnh;

6) Hai xóm Tân-an và Thái-học của xã Liên-phương (huyện Đông-quan) nay sát nhập vào huyện Phù-dực; cùng với 2 thôn Trung-thượng và Tráng-lữ của xã Tân-mỹ cũ (huyện Phù-dực) lập thành xã An-tràng;

7) Hai xóm Thông-liệt và Vĩnh-linh của xã Đẳng-giang (huyện Thái-ninh) nay sát nhập vào huyện Đông-quan; cùng với thôn Phù-xa của xã An-bình (huyện Đông-quan) lập thành xã Đông-an.

Điều 2. — Bộ Nội vụ, UBHC Khu Tả ngạn thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng 12 năm 1955

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 634-TTg ngày 22-12-1955 thành lập tại Khu Tả-ngạn một Tòa án nhân dân Khu.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Chiếu sắc lệnh số 156-SL ngày 17-11-1950 tổ chức các Tòa án nhân dân liên khu;

Chiếu đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

**Nghị định :**

Điều 1. — Nay thiết lập tại Khu Tả-ngạn một Tòa án nhân dân khu.

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Ủy ban hành chính Khu Tả-ngạn thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 12 năm 1955

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI